

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 154/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Bà Phan Thị Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 298/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990; địa chỉ: số nhà B, tổ I, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: số nhà B, tổ I, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (Có đơn xin vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: số nhà B, tổ I, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V trình bày:

Do quen biết nên ông và bà T có tình cảm với nhau, đến năm 2010 ông và bà T tổ chức đám cưới và chung sống với bà T tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Ông và bà T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh

An Giang. Trong quá trình chung sống với bà T đến cuối năm 2023 thì ông và bà T thường xuyên bất đồng ý kiến, hay xảy ra mâu thuẫn, ông nhận thấy sống chung với ông T không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung với bà T được. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Tòa án; Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 04/3/2011 và Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày 29/9/2015, hiện đang sống chung với bà T. Khi ly hôn ông đồng ý để bà T được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung, quan hệ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà T vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: **đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:**

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Quốc V đối với bà Nguyễn Thị T.

- Bà Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 04/3/2011 và Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày 29/9/2015. Ông Nguyễn Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Quốc V yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T, bà T có nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên là phù hợp.

[3] Ông Nguyễn Quốc V yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Ông V và bà T có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông V trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì ông V và bà T thường xuyên bất đồng ý kiến, hay xảy ra mâu thuẫn, ông nhận thấy sống chung

với ông T không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung với bà T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông V yêu cầu ly hôn và triệu tập bà T tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà T vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông V. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông V và bà T đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do ông V và bà T thường xuyên bất đồng ý kiến, hay xảy ra mâu thuẫn. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Ông V xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 04/3/2011 và Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày 29/9/2015 hiện con chung đang chung sống với bà T. Khi ly hôn ông V đồng ý để bà T tiếp tục nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Huỳnh N, cháu Huỳnh H nhưng không ghi nhận được ý kiến, do 02 cháu không có mặt tại nhà. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu Huỳnh N, cháu Huỳnh H do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết bà T cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà T. Do đó, để bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Huỳnh N, Huỳnh H là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

[6] Về quan hệ tài sản chung: Ông V xác định không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Ông V xác định không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V đối với bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc V được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 04/3/2011 và Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày 29/9/2015. Ông Nguyễn Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Quốc V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận việc ông Nguyễn Quốc V xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Quốc V phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0024294 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 17 tháng 3 năm 2025. Ông Nguyễn Quốc V đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

